UBND XÃ HƯNG PHÚ
BAN CHỈ ĐẠO PCGD - XMC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/BB-PCGDXMC

Hưng Phú, ngày 13 tháng 10 năm 2026

BIÊN BẢN
Tự kiểm tra kết quả Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 07/4/2026 của Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ xã Hưng Phú về thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 4162/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2026 của UBND xã Hưng Phú về việc thành lập Đoàn tự kiểm tra phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2026;

Hôm nay, vào lúc 7 giờ 30 phút ngày 13 tháng 10 năm 2026, tại Hội trường UBND xã Hưng Phú đoàn kiểm tra PCGD-XMC năm 2026 xã Hưng Phú tiến hành tự kiểm tra kết quả PCGD-XMC trên địa bàn xã.

I. Thành phần:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Chủ tịch Thường trực UBND xã, Trưởng Ban Chỉ đạo PCGD-XMC	Trưởng đoàn
2	Ông Tạ Công Đoàn	Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo	Phó Trưởng đoàn
3	Bà Bùi Thị Liên	Giáo viên - phụ trách lĩnh vực giáo dục, Thư ký BCĐ	Thư ký
4	Bà Phạm Thị Lĩnh	Hiệu trưởng Trường Mầm non Hưng Phú	Thành viên
5	Bà Nguyễn Thị Thanh Trâm	Hiệu trưởng Trường Tiểu học Hưng Phú	Thành viên
6	Ông Vũ Văn Quang	Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Hưng Phú	Thành viên
7	Ông Đỗ Văn Chiêu	Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã	Thành viên
8	Ông Đỗ Thanh Hải	Trưởng Công an xã	Thành viên
9	Ông Bùi Hải Triều	Trưởng Phòng Kinh tế xã	Thành viên

II. Nội dung tự kiểm tra, nhận xét và đánh giá

1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PCGD, XMC

2. Kiểm tra hồ sơ PCGD, XMC của xã Hưng Phú.

3. Đối chiếu kết quả trên hồ sơ, biểu thống kê với các tiêu chuẩn, điều kiện quy định để đề nghị UBND tỉnh kiểm tra, công nhận.

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA

1. Về công tác chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ phổ cập, xóa mù chữ của Ban Chỉ đạo PCGD-XMC xã Hưng Phú

+ Ưu điểm:

- UBND xã đã kiện toàn Ban Chỉ đạo PCGD-XMC năm 2026, ban hành kế hoạch thực hiện và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.

- Phòng Văn hóa - Xã hội là cơ quan thường trực, phối hợp các trường, Công an xã, các thôn và các đơn vị liên quan triển khai điều tra, rà soát, đối chiếu và tổng hợp số liệu.

- Các cơ sở giáo dục đã triển khai nhiệm vụ PCGD-XMC theo cấp học; chuẩn bị hồ sơ, biểu mẫu thống kê và minh chứng phục vụ tự kiểm tra.

- Công tác phối hợp liên cấp, quản lý đối tượng chuyển đi, chuyển đến, học ngoài địa bàn và các trường hợp cần xác minh được quan tâm.

+ Tồn tại: Không

2. Việc triển khai sử dụng hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD, XMC

+ Ưu điểm:

- Có phân công cán bộ phụ trách điều tra, nhập và kiểm tra dữ liệu theo từng cấp học.

- Các trường phối hợp với trưởng thôn và Công an xã rà soát đối tượng, xử lý các trường hợp biến động cư trú.

- Số liệu được đối chiếu giữa phiếu điều tra, sổ theo dõi, danh sách của nhà trường và biểu tổng hợp trước khi chốt.

+ Tồn tại:

- Tiếp tục làm sạch dữ liệu đối với các trường hợp chuyển đi, chuyển đến, học ngoài địa bàn và các trường hợp thông tin chưa thống nhất.

3. Hồ sơ

Số lượng, chất lượng các loại hồ sơ: kế hoạch, báo cáo, sổ theo dõi PCGD-XMC, phiếu điều tra/dữ liệu dân cư, các biểu mẫu thống kê, văn bản chỉ đạo, danh sách hoàn thành chương trình, tốt nghiệp, chuyển đi, chuyển đến, khuyết tật và các minh chứng liên quan.

+ Ưu điểm:

- Có các văn bản chỉ đạo, kế hoạch và phân công nhiệm vụ phục vụ công tác PCGD-XMC năm 2026.

- Các trường có sổ theo dõi, danh sách đối tượng và biểu mẫu thống kê theo cấp học.

- Hồ sơ chuyển đi, chuyển đến, học ngoài địa bàn và đối tượng khuyết tật được rà soát, cập nhật để phục vụ đối chiếu.

+ Tồn tại: Không

4. Kết quả thực hiện các tiêu chuẩn phổ cập

4.1. Đối với PCGD mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

a. Tiêu chuẩn

- Số trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi thuộc diện huy động: 1.088 trẻ; số trẻ đến lớp: 1.086/1.088 trẻ, đạt 99,8%.

- Trẻ 3 tuổi đến lớp: 358/359 trẻ, đạt 99,72%; trẻ 4 tuổi: 334/335 trẻ, đạt 99,70%; trẻ 5 tuổi: 394/394 trẻ, đạt 100%.

- Số trẻ hoàn thành Chương trình GDMN theo độ tuổi là 870, đạt 100%; Trẻ 3 tuổi: 220, đạt 100%; trẻ 4 tuổi 291 đạt 100%; trẻ 5 tuổi 359, đạt 100%.

b. Điều kiện về giáo viên

- Toàn xã có 65 giáo viên mẫu giáo/29 lớp, bình quân 2,24 giáo viên/lớp.
- 65/65 giáo viên mẫu giáo đạt chuẩn trình độ đào tạo, tỷ lệ 100%.
- 65/65 giáo viên mẫu giáo đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp, tỷ lệ 100%.

c. Điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Có 29 lớp mẫu giáo và 29 phòng học mẫu giáo, đạt tỷ lệ 1 phòng/lớp.
- 29/29 lớp mẫu giáo có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ chăm sóc, giáo dục.
- Các cơ sở có công trình nước sạch, khu vệ sinh, sân chơi và các điều kiện phục vụ hoạt động chăm sóc, giáo dục.

* Đánh giá chung: Đạt các chỉ tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi năm 2026.

4.2. Tiêu chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học

a. Tiêu chuẩn

- Số trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 437 trẻ, đạt 100%.
- Số trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: 451 trẻ, đạt 97,4%.
- Số trẻ đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: 1.773 trẻ, đạt 99%.
- Trẻ khuyết tật thuộc diện theo dõi được tiếp cận giáo dục: 22/22 trẻ, đạt 100%.

b. Điều kiện về giáo viên

- Tổng số giáo viên tiểu học: 84 người.
- 84/84 giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, tỷ lệ 100%.
- 84/84 giáo viên đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp, tỷ lệ 100%.

c. Điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Có 56 lớp, 56 phòng học kiên cố, đạt tỷ lệ 1 phòng/lớp.
- Có các phòng chức năng, thư viện, thiết bị, công trình vệ sinh, sân chơi, bãi tập phục vụ hoạt động giáo dục.

* Đánh giá chung: Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

4.3. Tiêu chuẩn phổ cập giáo dục THCS

a. Tiêu chuẩn

- Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học năm học vừa qua vào lớp 6: 429/429 em, đạt 100%.
- Trẻ 11-14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: 1.939/1.939 em, đạt 100%.
- Học sinh lớp 9 năm học vừa qua tốt nghiệp THCS: 421/421 em, đạt 100%.
- Thanh thiếu niên 15-18 tuổi có bằng tốt nghiệp THCS: 1.590/1.604 em, đạt 99%.

b. Điều kiện về giáo viên

- Tổng số giáo viên THCS: 72 người.
- Số giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn: 71/72 người, đạt 98,5%.
- 72/72 giáo viên đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp, tỷ lệ 100%.

c. Điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Có 41 lớp, 41 phòng học kiên cố, tỷ lệ 1 phòng/lớp.
- Có các phòng chức năng, thư viện, phòng thí nghiệm, công trình vệ sinh, sân chơi, bãi tập phục vụ dạy học.

* Đánh giá chung: Đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3.

4.4. Tiêu chuẩn xóa mù chữ

- Nhóm tuổi 15-35 có 6.853 người; tỷ lệ biết chữ 100%.
- Nhóm tuổi 15-60 có 10.700 người; tỷ lệ biết chữ 100%.

* Kết luận: Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

IV. Kết luận và kiến nghị

1. Kết luận

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.
- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.
- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.
- Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

2. Kiến nghị

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện và lưu trữ hồ sơ PCGD-XMC đầy đủ, khoa học, dễ tra cứu.
- Tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các nhà trường và các điểm trường.
- Đề nghị cấp có thẩm quyền quan tâm hướng dẫn nghiệp vụ, hỗ trợ kỹ thuật và kinh phí phục vụ công tác PCGD-XMC.

Biên bản này được thông qua vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 10 năm 2026 tại Hội trường UBND xã Hưng Phú và được lập thành 05 bản, các đơn vị liên quan lưu theo quy định./.

THƯ KÝ	TM. BCĐ PCGD, XMC TRƯỞNG BAN
Bùi Thị Liên	Nguyễn Anh Tuấn

CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN

PHÓ TRƯỞNG BAN	THÀNH VIÊN	THÀNH VIÊN
Tạ Công Đoàn	Phạm Thị Lĩnh	Nguyễn Thị Thanh Trâm
THÀNH VIÊN	**THÀNH VIÊN**	**THÀNH VIÊN**
Vũ Văn Quang	Đỗ Văn Chiêu	Đỗ Thanh Hải
THÀNH VIÊN		
Bùi Hải Triều		